

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TUY ĐỨC  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2021/HSST

Ngày 26 - 11 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY ĐỨC, TỈNH ĐẮK NÔNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Quang Trung.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Vũ Đức Minh và ông Lưu Ngọc Khoa.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đặng Văn Ngu là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ly – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

**Võ Thành Quốc Q;** sinh năm: 1986 tại tỉnh Bến Tre; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn S, xã Th, huyện H, tỉnh Bình Thuận; trình độ học vấn: 06/12; nghề nghiệp: Làm nông; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; con ông Võ Văn S, sinh năm 1960 và bà Trần Thị L, sinh năm 1961; có 01 con sinh năm 2018; bị bắt tạm giữ, tạm giam 10/9/2021, hiện đang tạm giam – có mặt.

**Bị hại:** Anh Vũ Thế A, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn S, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông – có mặt.

*Người làm chứng:*

- Chị Thị Đ, sinh năm 1992; địa chỉ: Bon B, xã Qu, huyện T, tỉnh Đắk Nông – vắng mặt.

- Ông Lý Sôi G, sinh năm 1962; địa chỉ: Bon B, xã Qu, huyện T, tỉnh Đắk Nông – vắng mặt.

- Chị Thị D, sinh năm 1972; địa chỉ: Bon B, xã Qu, huyện T, tỉnh Đắk Nông – vắng mặt.

- Chị Thị L, sinh năm 1968; địa chỉ: Bon B, xã Qu, huyện T, tỉnh Đắk Nông – vắng mặt.

- Bà Thị V, sinh năm 1950; địa chỉ: Bon Đ, xã Qu, huyện T, tỉnh Đắk Nông – vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 23/4/2021, Võ Thành Quốc Q đi uống rượu về thì nhìn thấy Thị Đ, là người sống chung như vợ chồng với Q, đang ở trong nhà ông Lý Sôi G, là hàng xóm cạnh nhà Q. Q đi qua sân, nhìn thấy trong nhà ông G có bà Thị D, Thị L, Thị V và anh Vũ Thế A. Do trước đó, Q đã nghi ngờ giữa Thị Đ và Vũ Thế A có quan hệ bất chính, Q gọi Thị Đ ra ngoài nói chuyện nhưng Thị Đ không ra nên hai bên có lời qua, tiếng lại. Sau đó, Q gọi Vũ Thế A ra ngoài nói chuyện nhưng Thế A không ra. Hai bên đôi co qua lại, thách thức nhau. Q nhổ một đoạn tre dài khoảng 80 cm, có một đầu nhọn đang cắm ở hàng rào phía trước nhà ông G rồi bẻ thành hai đoạn, Q vứt một đoạn còn một đoạn, Q chỉ vào Thế A và nói “*mày có tin tao đâm vào cổ họng mày không*”, Thế A nói lại “*mày dám không*” và đứng dậy đi ra ngoài, khi Thế A vừa bước ra đến cửa nhà thì Q cầm đoạn tre bằng tay phải, vung tay về phía anh A theo hướng chếch từ trên xuống dưới, từ trước ra sau trúng vào cổ Thế A. Anh A được mọi người đưa đi cấp cứu, Q vứt thanh tre và bỏ đi khỏi hiện trường. Trong quá trình điều tra, Võ Thành Quốc Q bỏ trốn khỏi địa phương, đến ngày 10/9/2021, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức bắt theo Quyết định truy nã.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 158/TgT, ngày 14/5/2021 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Đắk Nông kết luận tỷ lệ thương tích của Vũ Thế A là 01 sẹo vết thương phần mềm vùng cổ trước, kích thước trung bình, tỷ lệ 04%; tổn thương vùng cổ do bị vật nhọn tác động gây nên.

Vật chứng đã thu giữ: 01 (một) đoạn tre có chiều dài 39 cm, đường kính 1,5 cm, có một đầu nhọn.

Về trách nhiệm dân sự: người bị hại Vũ Thế A yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 39.582.528 đồng.

Cáo trạng số 39/CTr-VKS ngày 11/11/2012 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức đã truy tố bị cáo Võ Thành Quốc Q về tội “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã xác định: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 23/4/2021, tại nhà ông Lý Sôi G, thuộc Bon B, xã Qu, huyện T, tỉnh Đắk Nông, Võ Thành Quốc Q đã có hành vi sử dụng 01 thanh tre có một đầu nhọn là hung khí nguy hiểm gây thương tích vào vùng cổ anh Vũ Thế A với tỷ lệ 04%, hành vi của bị cáo Võ Thành Quốc Q đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều

134 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Võ Thành Quốc Q phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”. Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Võ Thành Quốc Q từ 01 năm tù đến 01 năm 03 tháng tù.

Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tiêu hủy: 01 (một) đoạn tre có chiều dài 39 cm, đường kính 1,5 cm có một đầu nhọn.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình và tại phiên tòa, bị hại anh A yêu cầu bị cáo Võ Thành Quốc Q phải bồi thường số tiền 39.582.528 đồng; tại phiên tòa, bị cáo Q đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại, buộc bị cáo Võ Thành Quốc Q phải bồi thường cho bị hại anh A số tiền tổng cộng là 39.582.528 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo Võ Thành Quốc Q đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như tại cơ quan điều tra và thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức truy tố bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự là đúng, không oan. Bị cáo Võ Thành Quốc Q không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Tuy Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với tài liệu, chứng cứ được thu thập lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa và phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Xuất phát từ việc nghi ngờ chị Thị Đ (là người cùng chung sống với Q) và anh Vũ Thế A có quan hệ bất chính nên vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 23/4/2021, Võ Thành Quốc Q đã nhổ một đoạn tre, vung tay trúng vào cổ anh A, hậu quả anh A bị vết thương phần mềm vùng cổ trước tỷ lệ 04%. Trong vụ án này, mặc dù mới chỉ nghi ngờ, chưa có căn cứ để xác định chị Thị Đ và anh Vũ Thế A có quan hệ bất chính; chỉ vì nguyên cớ nhỏ nhặt mà bị cáo Q lại dùng thanh tre gây thương tích cho anh A. Vì vậy có đủ căn cứ

pháp lý để kết luận bị cáo Võ Thành Quốc Q phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” với tình tiết “*Có tính chất côn đồ*” và “*Dùng hung khí nguy hiểm*” quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự quy định:

*“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

*a) Dùng hung khí nguy hiểm ...*

*i) Có tính chất côn đồ...*

Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức truy tố bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án do bị cáo Võ Thành Quốc Q gây ra là ít nghiêm trọng; bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện; hành vi dùng thanh tre gây thương tích cho anh A đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự trị an tại địa phương.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Kết hợp tình tiết giảm nhẹ nêu trên để Hội đồng xét xử xem xét, quyết định mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian thì mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án, bị hại anh Vũ Thế A yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản:

- Thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm là 19.750.000 đồng, bao gồm:

+ Tiền thu nhập bị mất trong 07 ngày điều trị: 250.000 đồng x 07 ngày = 1.750.000 đồng.

+ Tiền viện phí: 6.000.000 đồng.

+ Tiền thuốc: 1.600.000 đồng.

+ Tiền thuê xe ô tô: 1.500.000 đồng.

+ Thu nhập bị mất do không đi làm: 250.000 đồng x 30 = 7.500.000 đồng.

+ Tiền thu nhập bị mất của người chăm sóc: 200.000 đồng x 7 = 1.400.000 đồng.

- Tiền tổn thất tinh thần: 15.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, anh A bổ sung yêu cầu, buộc bị cáo phải bồi thường thêm số tiền viện phí là 4.832.528 đồng cho phù hợp với hóa đơn chứng từ đã điều trị.

Tổng cộng số tiền anh A yêu cầu bị cáo Võ Thành Quốc Q phải bồi thường là 39.582.528 đồng; tại phiên tòa, bị cáo Q đồng ý bồi thường số tiền 39.582.528 đồng theo yêu cầu của bị hại. Xét thấy, thỏa thuận giữa bị cáo và anh A là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc và đúng pháp luật nên cần ghi nhận. Buộc bị cáo Võ Thành Quốc Q phải bồi thường cho bị hại anh A số tiền 24.582.528 đồng (*hai tư triệu năm trăm tám mươi hai nghìn năm trăm hai mươi tám đồng*) thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm và 15.000.000 đồng (*mười lăm triệu đồng*) tiền bù đắp tổn thất về tinh thần. Tổng cộng là 39.582.528 đồng (*ba mươi chín triệu năm trăm tám mươi hai nghìn năm trăm hai mươi tám đồng*).

[6] Về vật chứng: Đối với 01 (một) đoạn tre có chiều dài 39 cm, đường kính 1,5 cm có một đầu nhọn không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm a khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7]. Về án phí: Bị cáo Võ Thành Quốc Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8]. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Võ Thành Quốc Q phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

1. Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Võ Thành Quốc Q 01(một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 10/9/2021.

2. Về vật chứng: Áp dụng a khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 (một) đoạn tre. (Đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/11/2021 giữa cơ quan Công an huyện T với Chi cục Thi hành án dân sự huyện T).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Võ Thành Quốc Q phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 1.979.000 đồng (*Một triệu chín trăm bảy chín nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015. Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo Võ Thành Quốc Q và bị hại Vũ Thế A. Buộc bị cáo Võ Thành Quốc Q phải bồi thường cho anh Vũ Thế A 39.582.528 đồng (*ba mươi chín triệu năm trăm tám mươi hai nghìn năm trăm hai mươi tám đồng*), bao gồm: 24.582.528 đồng (*hai tư triệu năm trăm tám mươi hai*

ngàn năm trăm hai mươi tám đồng) thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm và 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) tiền bù đắp tổn thất về tinh thần.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền phải thi hành án thì phải chịu thêm khoản lãi suất theo Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành xong”

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PC 06, PC 10 - CA tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện T;
- CA huyện T;
- Chi Cục THADS huyện T;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu, HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

(đã ký)

**Phan Quang Trung**